

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/ HNGĐ - ST

Ngày 17/9/2024

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và ông Trương Duy Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Y Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thùy Tr, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 04 tháng 6 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Thùy Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thùy Tr và anh Lê Văn H tự nguyện kết hôn và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 05 tháng 01 năm 2004.

Vợ chồng chung sống đến khi chị sinh con đầu lòng vào tháng 10 năm 2004 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế, anh H thường xuyên đánh đập chị Tr. Chị Tr đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn, sau đó chị rút đơn về để cho anh H suy nghĩ lại, vợ chồng đoàn tụ với nhau. Nhưng anh H

không sửa chữa tính nết mà dùng bạo lực gia đình đánh đập chị Tr nhiều hơn. Chị Tr và anh H đã sống ly thân gần hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng đã hết, chị Đinh Thị Thùy Tr yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thanh S, sinh năm 2004 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 15/6/2006. Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Thùy Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2024, bị đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh Lê Văn H và chị Đinh Thị Thùy Tr tự nguyện kết hôn và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 05 tháng 01 năm 2004.

Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Tr bỏ nhà đi, nói đi làm để trả nợ. Trong thời gian chị Tr bỏ nhà đi anh H vẫn chờ đợi chị Tr và nuôi con. Theo anh H thì chị Tr có quan hệ ngoại tình với người khác. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa. Anh H đồng ý ly hôn với điều kiện hai bên thỏa thuận được việc chia tài sản chung.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thanh S, sinh năm 2004 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 15/6/2006. Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh H và chị Tr tự thỏa thuận với nhau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thùy Tr được ly hôn anh Lê Văn H. Về con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên không đề cập. Về tài sản chung, chị Đinh Thị Thùy Tr không yêu cầu, nên không đề cập. Chị Đinh Thị Thùy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Thùy Tr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa chị với anh Lê

Văn H có nơi cư trú tại thôn 1, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Anh Lê Văn H đã được Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2); Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng anh H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Văn H.

[2]. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thùy Tr và anh Lê Văn H tự nguyện kết hôn và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 05 tháng 01 năm 2004.

Vợ chồng chung sống đến khi chị Tr sinh cháu Lê Thanh S vào tháng 10 năm 2004 thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị Tr trình bày do vợ chồng khó khăn về kinh tế, nên thường xuyên xảy ra cãi vã và anh H đánh đập chị Tr nhiều lần. Chị Tr đã chịu đựng vì con cái, nhưng anh H không thay đổi tính nết mà dùng bạo lực gia đình đánh đập chị Tr nhiều hơn. Hiện tại chị Tr và anh H đã sống ly thân gần hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2024, anh Lê Văn H cũng đã xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Tr không còn nữa.

Tòa án đã tiến hành xác minh các con chị Tr và anh H cho biết vợ chồng chị Tr và anh H xảy ra mâu thuẫn là do anh H đã dùng bạo lực gia đình đánh đập chị Tr bao năm nay. Hiện tại, chị Tr và anh H đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị Tr và anh H đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Thùy Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thanh S, sinh năm 2004 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 15/6/2006. Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Thùy Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thùy Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Thùy Tr.

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thùy Tr được ly hôn anh Lê Văn H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thùy Tr pH chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị Thùy Tr đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000144 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Đinh Thị Thùy Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 17 tháng 9 năm 2024*) chị Đinh Thị Thùy Tr có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**